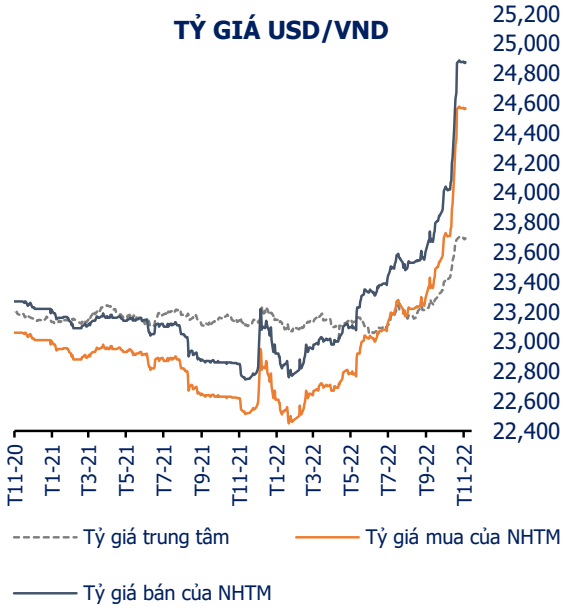


TỶ GIÁ USD/VND



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất VND liên ngân hàng trong tuần qua tăng ở tất cả các kỳ hạn ngoại trừ kỳ hạn 2 tuần. Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt 1,077 nghìn tỷ đồng, tăng 4.87% so với tuần trước. Trong đó kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch chiếm 97.52% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

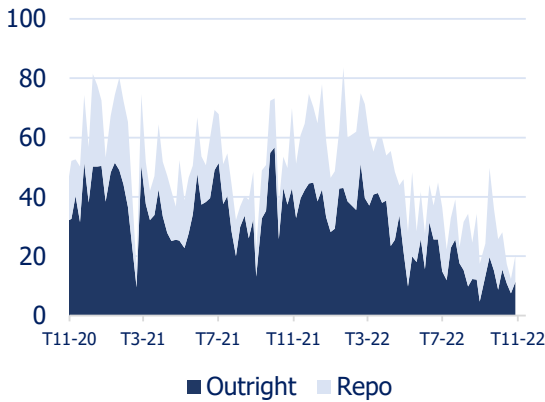
THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Tỷ giá USD/VND neo cao và biến động nhẹ quanh mức 24,844 sau động thái tăng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Chốt phiên cuối tuần, NHNN điều chỉnh tỷ giá trung tâm lên mức 23,693 VND/USD (tăng 6 VND/USD so với phiên trước đó và không đổi so với phiên thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank không đổi so với tuần trước.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 10,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm và 15 năm với tỷ lệ trúng thầu đạt 68%. Tổng giá trị TPCP phát hành tính từ đầu năm đạt 37% kế hoạch năm. Tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 10.000 tỷ đồng ở 2 kỳ hạn (10 và 15 năm).

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



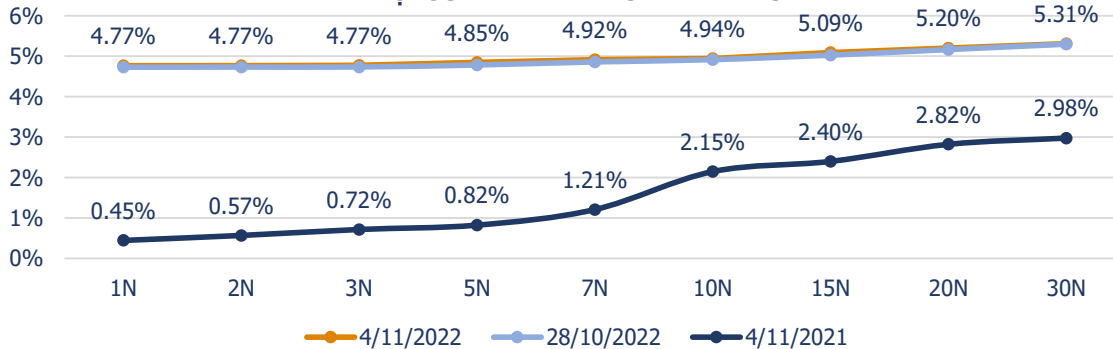
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 13.17 nghìn tỷ đồng (giảm 35% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) giảm 29% và GTGD mua bán lại (repo) giảm 42% so với tuần trước. NĐTNN không thực hiện giao dịch trong tuần. Lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng nhẹ ở tất cả các kỳ hạn.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày 04/11/2022, chưa có đợt phát hành TPDN nào được ghi nhận trong tháng 11/2022.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA



Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

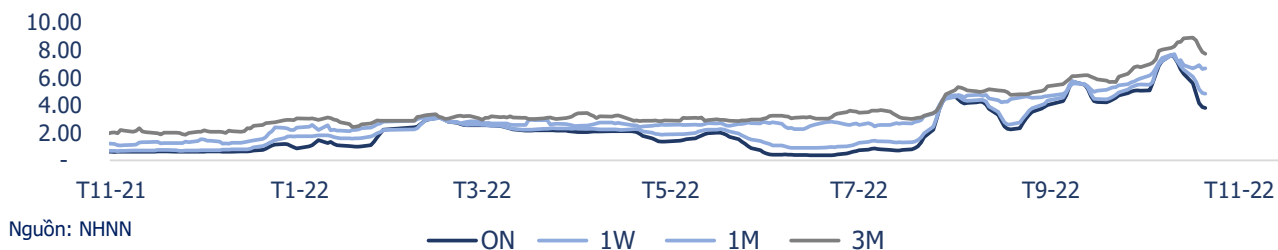
Lãi suất liên ngân hàng: Lãi suất VND liên ngân hàng trong tuần qua tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ kỳ hạn 2 tuần. Lãi suất VND qua đêm có mức tăng mạnh nhất 1.42% lên mức 6.21%, lãi suất 1 tuần tăng 0.17% lên mức 6.65% trong khi đó lãi suất đối với kỳ hạn 2 tuần giảm nhẹ 0.36% xuống 6.93%.

Khối lượng giao dịch: Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt 1,077 tỷ đồng, tăng 4.83% so với tuần trước. Trong đó kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt 1,014 nghìn tỷ đồng và 36 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng giao dịch 2 kỳ hạn trên đạt hơn 1,049 nghìn tỷ, tăng 4.87% so với tuần trước, chiếm 97.52% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

Nghiệp vụ thị trường mở: Tuần qua, NHNN bơm ròng khoảng 74 nghìn tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở (phát hành gần 20 nghìn tỷ đồng tín phiếu kỳ hạn 7 ngày với lãi suất phát hành 6% và mua 58,175.0 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày cũng với lãi suất trúng thầu 6%).

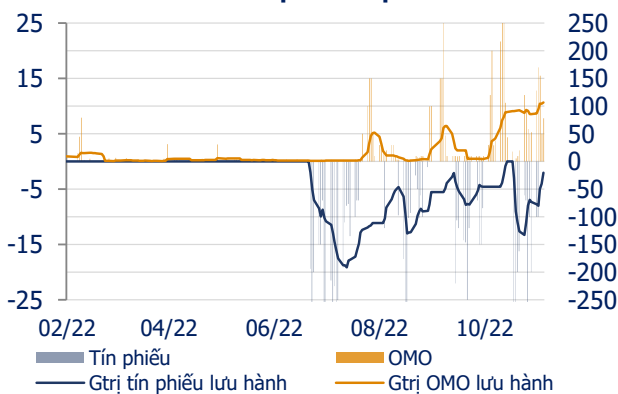
Đvt : %	TB 5 ngày	4/11/2022	28/10/2022	% Tđổi tuần trước	% Tđổi tháng trước
ON	6.39	6.21	4.79	142	167
1W	7.06	6.65	6.48	17	22
2W	6.66	6.93	7.29	-36	-7
1M	9.73	8.87	8.41	46	209
3M	9.25	9.33	8.74	59	185
6M	9.32	8.78	8.46	32	87
9M	7.65	7.65	7.65	0	112

BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



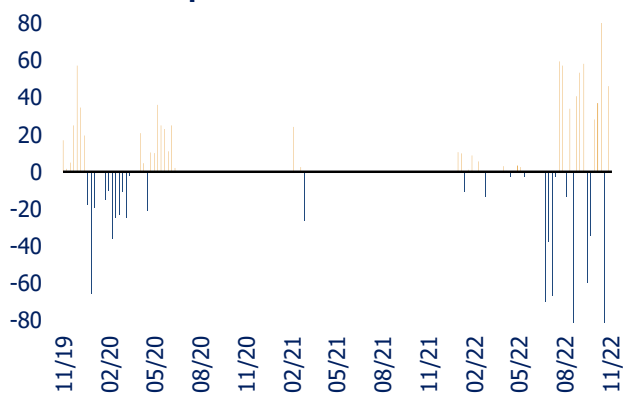
Nguồn: NHNN

TÍN PHIẾU KHO BẠC VÀ THỊ TRƯỜNG MỞ



Nguồn: NHNN

KHỐI LƯỢNG TIỀN NHNN BƠM RÒNG



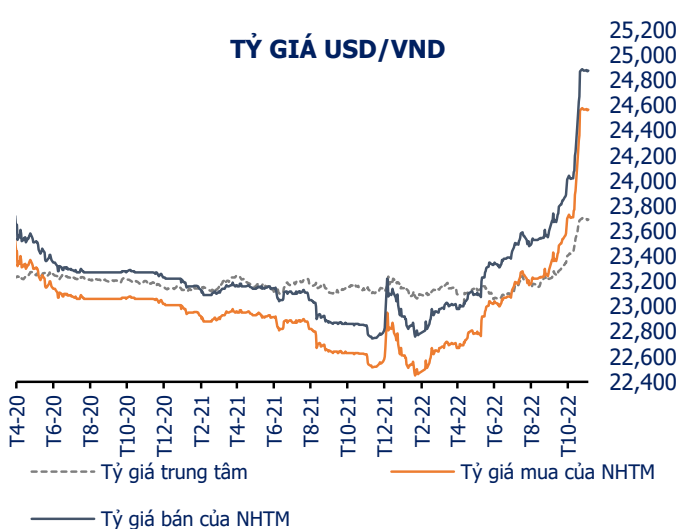
Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Tuần qua, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng neo cao và biến động nhẹ quanh mức 24,844 sau động thái tăng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Chốt phiên cuối tuần, NHNN điều chỉnh tỷ giá trung tâm lên mức 23,693 VND/USD (tăng 6 VND/USD so với phiên trước đó và không đổi so với phiên thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank không đổi so với tuần trước, kết thúc tuần lần lượt đạt 24,567 VND/USD (mua chuyển khoản), và 24,877 USD/VND (bán).

Thị trường ngoại tệ: Đồng USD có tuần giao dịch đầy biến động. Chỉ số đo lường sức mạnh đồng bạc xanh (DXY) tăng liên tiếp trong 4 phiên đầu tuần lên mức 112.93 điểm. Yếu tố dẫn dắt đà tăng của đồng USD trong các phiên mở đầu là quyết định nâng lãi suất thêm 75 điểm cơ bản (0.75%) của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Tuy nhiên, chỉ số DXY đã quay đầu lao dốc xuống mức 110.88 điểm sau khi báo cáo băng lương phi nông nghiệp của Hoa Kỳ trong tháng 10 cho thấy nền kinh tế lớn nhất thế giới có dấu hiệu suy thoái với tỷ lệ thất nghiệp cao hơn và lạm phát tiền lương thấp hơn dự kiến. Tuần tới, thị trường chờ đợi thông tin về dữ liệu lạm phát của Mỹ để có thêm manh mối về kế hoạch tăng lãi suất của Fed vào tháng 12 tới.

Thị trường FX Swap: Theo phòng giao dịch VBMA, chênh lệch lãi suất VND-USD thu hẹp ở các kỳ hạn 1 tuần đến 2 tháng và tăng ở các kỳ hạn còn lại.



Tỷ giá trung tâm

	Tỷ giá	% Thay đổi
24/10/2022	23,700	
25/10/2022	23,703	▲ 0.013%
26/10/2022	23,698	▼ -0.021%
27/10/2022	23,693	▼ -0.021%
28/10/2022	23,693	0.000%
31/10/2022	23,695	▲ 0.008%
1/11/2022	23,697	▲ 0.008%
2/11/2022	23,688	▼ -0.038%
3/11/2022	23,687	▼ -0.004%
4/11/2022	23,693	▲ 0.025%

Nguồn: NHNN

Nguồn: NHNN, Vietcombank

	4/11/2022	28/10/2022	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
VND/USD	0.0000402	0.0000403	-0.17%	-8.11%
EUR/USD	0.9960	0.9963	-0.03%	-11.81%
CNY/USD	0.1391	0.1378	0.94%	-11.57%
JPY/USD	0.6820	0.6781	0.58%	-21.34%
GBP/USD	1.1375	1.1610	-2.02%	-15.56%
USD index	110.8800	110.7500	0.12%	15.25%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu chính phủ: Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 10,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (5,000 tỷ đồng) và 15 năm (5,000 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 6,840 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ trúng thầu 68%), trong đó trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm trúng thầu lần lượt 3,640 tỷ đồng và 3,200 tỷ đồng tại mỗi kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng 20 điểm và lãi suất trúng thầu kỳ hạn 15 năm tăng 30 điểm so với lãi suất trúng thầu gần nhất.

Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 37% kế hoạch năm. Cụ thể, tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị phát hành của kỳ hạn 10, 15, 20 và 30 năm lần lượt là 75,712 tỷ đồng (đạt 54% kế hoạch năm), 59,670 tỷ đồng (đạt 40% kế hoạch năm), 2,265 tỷ đồng (đạt 8% kế hoạch năm), 8,625 tỷ đồng (đạt 25% kế hoạch năm).

Trái phiếu chính phủ bảo lãnh: Ngân hàng Chính sách xã hội gọi thầu 5,000 tỷ đồng TPCPBL ở các kỳ hạn 3 năm (2,000 tỷ đồng), 5 năm (2,000 tỷ đồng), 10 năm (500 tỷ đồng) và 15 năm (500 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 3,000 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ trúng thầu 60%), trong đó trái phiếu kỳ hạn 3 năm và 5 năm trúng thầu lần lượt 2,000 tỷ đồng và 1,000 tại mỗi kỳ hạn, trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm gọi thầu thất bại.

Kế hoạch phát hành: Trong tuần tới, KBNN tiến hành gọi thầu 10,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (5,000 tỷ đồng) và 15 năm (5,000 tỷ đồng).

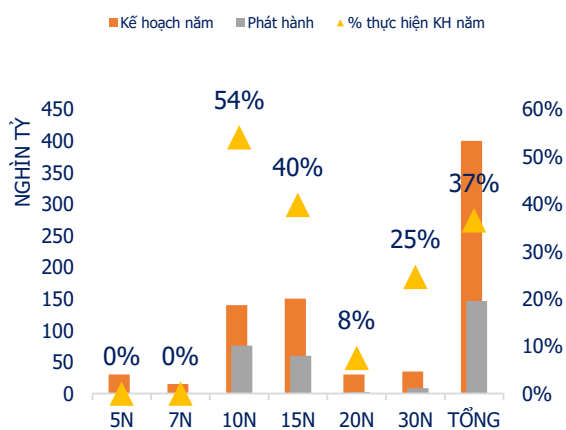
Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 31/10 - 4/11/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kỳ hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2232111	KBNN	10	2/11/2022	5,000	10,591	3,640	4.2	20
2	TD2237125	KBNN	15	2/11/2022	5,000	8,300	3,200	4.4	30
3	BVBS22225	NHCSXH	3	31/10/2022	2,000	2,000	2,000	4.7	-
4	BVBS22248	NHCSXH	5	31/10/2022	2,000	1,000	1,000	4.8	0
5	BVBS22258	NHCSXH	10	31/10/2022	500	-	0	-	0
6	BVBS22268	NHCSXH	15	31/10/2022	500	-	0	-	-

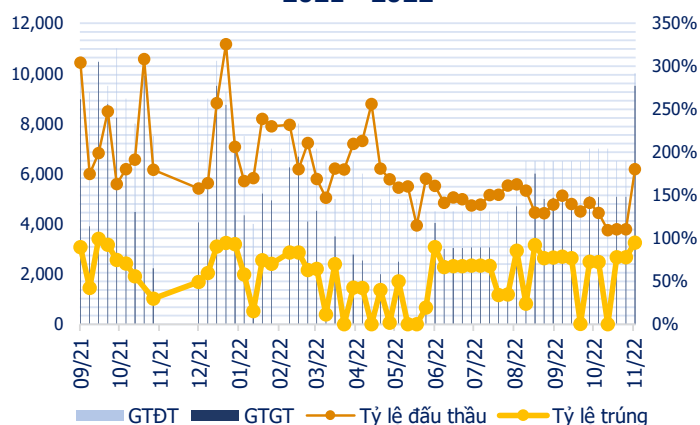
Kế hoạch đấu thầu (tuần 7/11 - 11/11/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ)
1	10/11/2022	KBNN	TD2237125	Bổ sung	15	5,000
2	10/11/2022	KBNN	TD2232111	Bổ sung	10	5,000

GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH THEO KỶ HẠN



KHỐI LƯỢNG GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU 2021 - 2022



Nguồn: HNX

Đvị : %

Báo cáo tuần

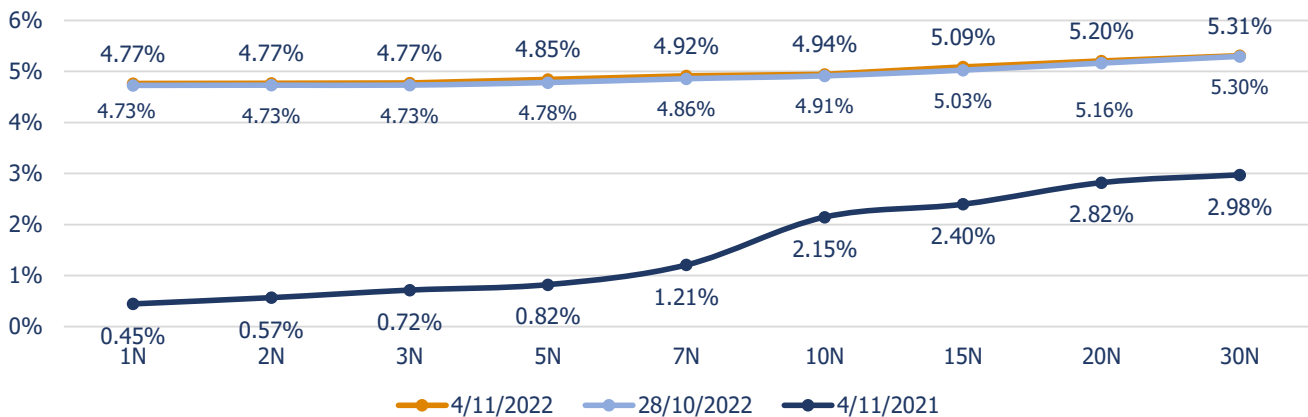
Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong tuần, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 13.17 nghìn tỷ đồng (giảm 35% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) là 8.04 nghìn tỷ đồng (giảm 29% so với tuần trước) và GTGD mua bán lại (repo) là 5.13 nghìn tỷ đồng (giảm 42% so với tuần trước). GTGD outright trung bình ngày là 1,608 tỷ đồng, GTGD repo trung bình ngày là 1,026 tỷ đồng.

Nhà đầu tư nước ngoài: Trong tuần khối ngoại không có giao dịch TPCP. Tính từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 6,680 tỷ đồng TPCP.

Lợi suất trái phiếu chính phủ (theo VBMA): So với tuần trước, lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng nhẹ ở tất cả các kỳ hạn.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

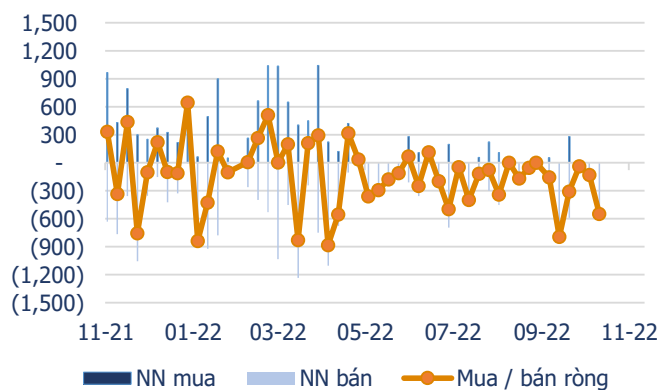


Biến động lợi suất theo phòng giao dịch VBMA

So với	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Tuần trước	3.8	3.6	4.0	6.4	5.9	3.0	6.5	4.0	1.3
Tháng trước	24.5	27.1	28.8	36.8	25.3	16.2	22.7	25.7	28.9

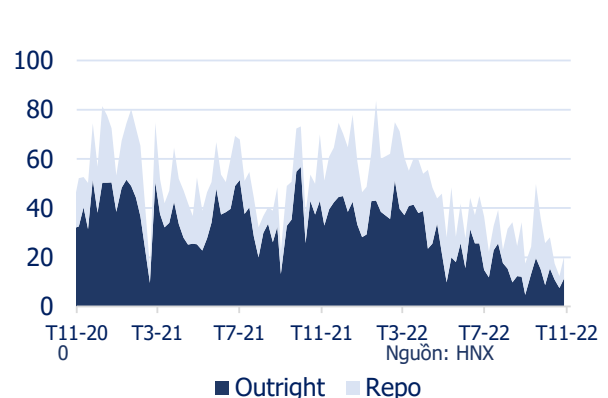
Nguồn: VBMA Đơn vị: Điểm

GIAO DỊCH NĐT NN 2022



Nguồn: HNX

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 11/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 04/11/2022, chưa có đợt phát hành TPDN nào được ghi nhận trong tháng 11/2022.

So với cùng kỳ năm ngoái, giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng từ đầu năm là 10,599 tỷ đồng, giảm 56.3% (chiếm khoảng 4% tổng giá trị phát hành) và giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ là 240,805 tỷ đồng, giảm 52% (chiếm khoảng 96% tổng giá trị phát hành).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành trái phiếu từ HNX và SSC, tổng khối lượng phát hành trái phiếu từ đầu năm ghi nhận theo ngày hoàn thành phát hành là 333,954 tỷ đồng.*

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 11/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX, tính đến ngày công bố thông tin 04/11/2022, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn trong tháng 11/2022 là 268.5 tỷ đồng. Tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại là 149,309 tỷ đồng (tăng 45% so với cùng kỳ năm 2021).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày thực hiện mua lại từ HNX.*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tháng 11/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tổng giá trị trái phiếu đến hạn trong tháng 11/2022 là gần 13,528 tỷ đồng, đều là trái phiếu phát hành riêng lẻ.

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2022:

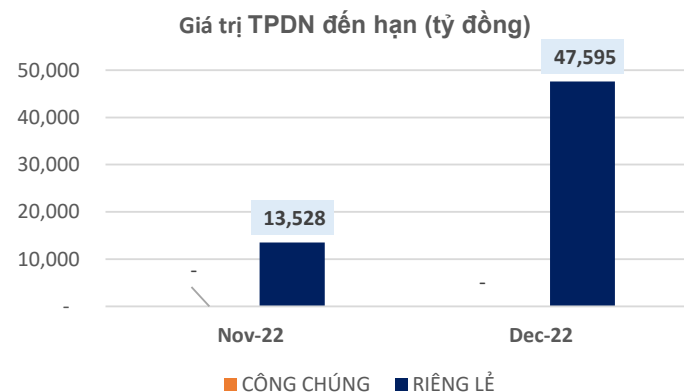
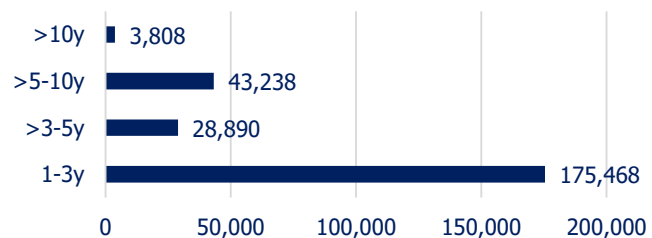
CTCP Tập Đoàn Masan

Hội đồng quản trị MSN đã phê duyệt phương án phát tối đa 4,000 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo ra công chúng với ngày đáo hạn vào năm 2028.

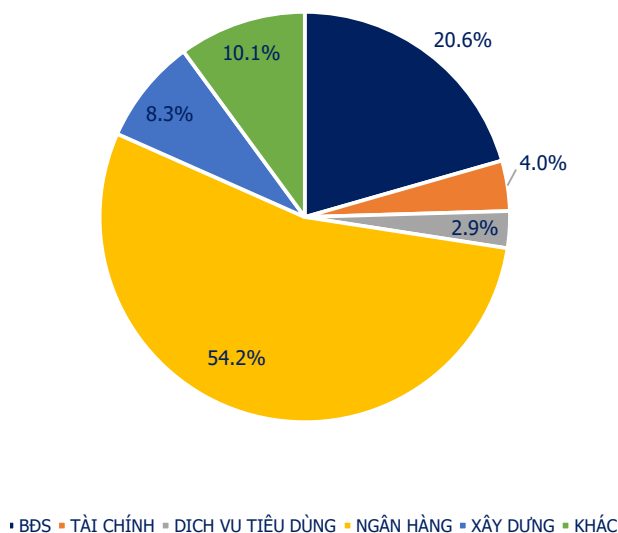
CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa

Hội đồng quản trị SBT đã phê duyệt phương án phát hành ra công chúng tối đa 1,000 tỷ đồng trái phiếu.

GTPH TRONG NƯỚC THEO KỲ HẠN (YTD)



GTPH THEO NHÓM NGÀNH (YTD)



▪ BĐS ▪ TÀI CHÍNH ▪ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG ▪ NGÂN HÀNG ▪ XÂY DỰNG ▪ KHÁC

▪ CÔNG CHỨNG ▪ RIÊNG LẺ

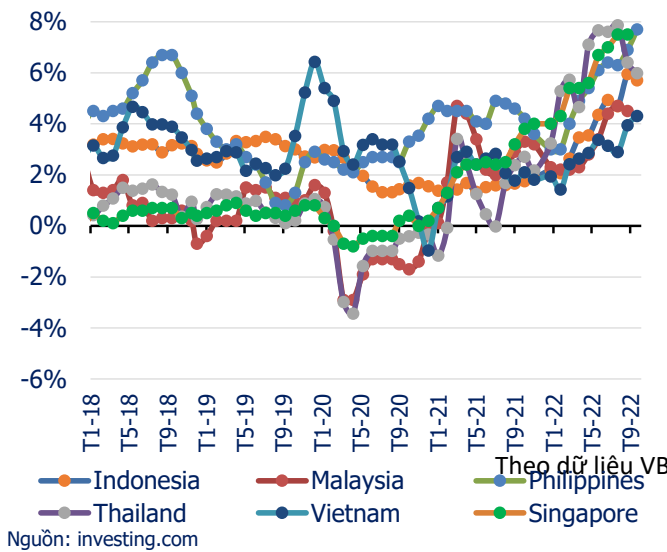
Đơn vị: tỷ đồng

Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Quốc gia	Ngoại Tệ	Tác động	Sự kiện
11/7/2022	Đức	EUR	Trung bình	PMI xây dựng của Đức
11/8/2022	Mỹ	USD	Trung bình	Bầu cử giữa kỳ tại Mỹ
11/8/2022	Australia	AUD	Cao	Chỉ số niềm tin tiêu dùng (tháng 11)
11/10/2022	Mỹ	USD	Cao	Tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ lạm phát lõi (tháng 10)
11/11/2022	Anh	GBP	Cao	Tăng trưởng GDP
11/11/2022	Đức	EUR	Cao	Tỷ lệ lạm phát (Đức)

Diễn biến lạm phát các nước trong khu vực



Nguồn: investing.com

Chỉ số lạm phát một số nước trong khu vực

Date	Việt Nam	Thái Lan	Singapore	Phillipines
T9 2021	2.06%	1.68%	2.50%	4.80%
T10 2021	1.77%	2.38%	3.20%	4.60%
T11 2021	2.10%	2.71%	3.80%	4.20%
T12 2021	1.81%	2.17%	4.00%	3.60%
T1 2022	1.94%	3.23%	4.00%	3.00%
T2 2022	1.42%	5.28%	4.30%	3.00%
T3 2022	2.41%	5.73%	5.40%	4.00%
T4 2022	2.64%	4.65%	5.40%	4.90%
T5 2022	2.86%	7.10%	5.60%	5.40%
T6 2022	3.37%	7.66%	6.70%	6.10%
T7 2022	3.14%	7.61%	7.00%	6.40%
T8 2022	2.89%	7.86%	7.50%	6.30%
T9 2022	3.94%	6.41%	7.50%	6.90%
T10 2022	4.30%	5.98%	N/A	7.70%

Nguồn: Trading economics

Lợi suất bình quân của TPCP 5 năm các nước trong khu vực và các nền kinh tế lớn trên thế giới

Đơn vị: %	Tr. Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T7 2021	2.80	(0.12)	2.52	2.88	0.65	0.76	1.08
T8 2021	2.69	(0.12)	2.64	2.73	0.58	0.77	1.00
T9 2021	2.69	(0.10)	2.78	2.85	0.72	0.86	0.91
T10 2021	2.82	(0.10)	2.91	3.17	0.79	0.93	0.93
T11 2021	2.73	(0.08)	3.17	4.15	-	1.20	0.78
T12 2021	2.71	(0.09)	3.14	4.12	-	1.16	0.79
T1 2022	2.51	(0.04)	3.26	3.94	1.51	1.53	0.91
T2 2022	2.50	0.03	3.32	4.31	1.44	1.85	1.09
T3 2022	2.56	0.02	3.33	4.57	1.46	2.11	1.66
T4 2022	2.54	0.02	3.57	5.06	1.85	2.76	2.16
T5 2022	2.56	0.01	3.92	5.61	2.48	2.87	2.36
T6 2022	2.59	0.03	3.84	5.59	2.51	3.19	2.41
T7 2022	2.56	0.01	3.59	5.02	2.08	2.50	1.92
T8 2022	2.44	(0.01)	3.75	5.43	2.03	3.05	3.05
T9 2022	2.44	0.05	3.95	6.21	2.38	3.71	3.58
T10 2022	2.48	0.08	4.21	6.50	2.69	4.18	4.73
T11 2022	2.46	0.08	4.13	6.72	2.69	4.32	4.85

LS giảm
LS tăng

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 31/10 - 4/11/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2232111	KBNN	10	02/11/2022	5,000	10,591	3,640	4.2	20
2	TD2237125	KBNN	15	02/11/2022	5,000	8,300	3,200	4.4	30
3	BVBS22225	NHCSXH	3	31/10/2022	2,000	2,000	2,000	4.7	-
4	BVBS22248	NHCSXH	5	31/10/2022	2,000	1,000	1,000	4.8	0
5	BVBS22258	NHCSXH	10	31/10/2022	500	-	0	-	0
6	BVBS22268	NHCSXH	15	31/10/2022	500	-	0	-	-

Kế hoạch đấu thầu (tuần 7/11 - 11/11/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kì hạn	Giá trị (tỷ)
1	10/11/2022	KBNN	TD2237125	Bổ sung	15	5,000
2	10/11/2022	KBNN	TD2232111	Bổ sung	10	5,000

Kế hoạch đấu thầu Trái phiếu Chính phủ năm 2022

STT	Kỳ hạn	Khối lượng dự kiến
1	5 năm	30,000 tỷ đồng
2	7 năm	15,000 tỷ đồng
3	10 năm	140,000 tỷ đồng
4	15 năm	150,000 tỷ đồng
5	20 năm	30,000 tỷ đồng
6	30 năm	35,000 tỷ đồng
Tổng mức phát hành		400,000 tỷ đồng

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc	Kì hạn còn lại	LS Giao dịch
1	TD1631461	1,193	15	8.2	3.4215 - 3.4296
2	TD1530290	917	15	7.6	3.422 - 3.4304
3	TD1646503	792	30	23.9	5.5 - 5.5
4	TD2030018	716	10	7.8	3 - 4.84
5	BVBS18230	352	15	10.9	4.8899 - 5.9
6	TD1825102	309	7	2.2	4.58 - 4.6299
7	TD2030135	304	10	8.1	3.9499 - 4.8401
8	TD2050036	284	30	27.9	5.5 - 5.5
9	TD2030020	269	10	8.0	3.673 - 4.8399
10	TD2030017	264	10	7.8	4.84 - 4.84

Báo cáo tuần

Phụ lục 2

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 10/2022 (tính đến ngày công bố thông tin 4/11/2022)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	GTPH (tỷ đồng)	MÃ TP	LOẠI HÌNH DNP	NGÀY PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	KỶ HẠN (năm)
CT TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO	RIÊNG LẺ	210	NPMCB2227003	NGUYÊN VẬT LIỆU	10/26/2022	2 KỶ ĐẦU: 11%/NĂM, CÁC KỶ SAU = 4.6%/NĂM + TRUNG BÌNH LSTK 12T VND (VCB, BIDV, AGRI, VIETIN)	5.00



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3974 8781

Fax: (84) 4 3974 8782

Website: <http://www.vbma.org.vn/>

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.